

Bản án số: **170/2020/HS-ST**
Ngày: 26/10/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Thành Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Dung
2. Bà Nguyễn Thị Nga

-Thư ký phiên tòa: Ông Dương Hồng Tuấn -Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K – Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thoa - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 158/2020/TLST - HS ngày 02 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phùng Văn T**; (Tên gọi khác: Không); sinh năm 1989 ; tại: Nam Định; giới tính: Nam; ĐKKHTT và nơi ở: Xóm 1, xã Giao Hà, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Phùng Văn Ngải, sinh năm 1967 và con bà: Bùi Thị Liên, sinh năm 1968; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Họ tên vợ: Nguyễn Thị Ngọc M4, sinh năm 1990; con: Có 02 con, con lớn sinh 2015, con nhỏ sinh 2017; danh chỉ bản số 0294, lập ngày 10/8/2020 tại Công an huyện K, Thành phố Hà Nội; nhân thân: tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo Phùng Văn T đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa)

**** Những người tham gia tố tụng khác:***

***Người bị hại:** Chị Bùi Thị H, sinh năm 1975; ĐKKHTT:, tỉnh Hòa Bình. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Bùi Thị M, sinh năm 1981; ĐKKHTT: i, tỉnh Hòa Bình.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 31/3/2020, Công an huyện K nhận được đơn trình báo của chị Bùi Thị H, sinh: 1975, trú tại: , tỉnh Hòa Bình tố giác: Phùng Văn T, đã có hành vi làm nhục chị H: T đã đăng hình ảnh chị H không mặc quần áo trên mạng xã hội facebook và mạng zalo thông qua nhóm “Bố đời”; ngoài ra T gửi đoạn video quay cảnh chị H đang quan hệ tình dục với T vào tin nhắn facebook cho anh Nguyễn Huy T1, sinh năm 1965; trú tại thôn R, Cổ Bi, K, Hà Nội và chị Bùi Thị M, sinh năm 1981; trú tại: Xóm Khoai, U, G, Hòa Bình biết.

Vật chứng Cơ quan Công an huyện K thu giữ: - 26 trang giấy A4 in nội dung các tin nhắn từ số máy 0989454929 được lưu tên T gửi đến máy điện thoại của chị H và 01 chiếc USB ghi lại hình ảnh quan hệ tình dục của T và chị H (do chị Bùi Thị H giao nộp); - 59 trang giấy A4 in nội dung các tin nhắn trong ứng dụng zalo, facebook, messenger được gửi đến điện thoại của chị M (do chị Bùi Thị M giao nộp); - 01 chiếc điện thoại di động Iphone 8 màu trắng, số Imei: 356731083861385, lắp sim liên lạc 0989454929 (do Phùng Văn T giao nộp).

Tại Cơ quan điều tra, Công an huyện K bị cáo Phùng Văn T khai nhận: Khoảng tháng 8/2019, T quen biết và có quan hệ tình cảm với chị Bùi Thị H. Trong thời gian yêu nhau, T nói với chị H là chưa lập gia đình. Do vậy, chị H và T đã nhiều lần quan hệ tình dục tại nhà nghỉ trên địa bàn thị trấn G2, K, Hà Nội và chị H đã chụp ảnh, quay lại video lưu vào máy điện thoại để làm kỉ niệm. Trong thời gian này, chị H cho T biết mật khẩu điện thoại di động, tài khoản facebook, zalo của chị H. T đã tải những hình ảnh chị H không mặc quần áo từ máy điện thoại của chị về máy điện thoại của T thông qua ứng dụng Googlephoto trên mạng Internet. Sau khi, chị H phát hiện T đã có vợ và hai con nên chủ động chấm dứt quan hệ nhưng T không đồng ý. Tháng 12/2019, T sử dụng tài khoản facebook “Hang Bui Thi” để đăng hình ảnh chị H không mặc quần áo lên mạng xã hội nhưng ngay sau đó T đã gỡ xuống và xin lỗi chị H và được chị H tha thứ, không trình báo cơ quan Công an. Đến ngày 26/3/2020, T và chị H cãi nhau; T đi lên Bắc Ninh làm việc. Trưa ngày 27/3/2020, chị H dùng điện thoại của chị Bùi Thị M và sử dụng tên facebook “Người ấy” của chị M để kết bạn với vợ T là Nguyễn Thị Ngọc M4- Sinh: 1990 và em gái T là Phùng Thị Thơm, sinh năm 1993, cùng trú tại: Giao Hà, Giao Thủy, Nam Định với mục đích nói cho người nhà T biết để khuyên T chấm dứt mối quan hệ với chị H. Do chị M4 không tin nên chị H gửi hình ảnh chụp chung của chị H và T qua tin nhắn facebook cho chị M4 để chứng minh mối quan hệ. Thấy vậy, chị M4 đã gọi điện thoại cho T để làm rõ. Do

bực tức vì chị H đã nói chuyện với vợ nên T dùng tài khoản zalo “Hang Bui Thi” đăng nhập tham gia vào nhóm “Bố đời” và đăng những hình ảnh chị H khóa thân không mặc quần áo, lên nhóm cho nhiều người biết với mục đích khiến chị H xấu hổ, không dám nhìn và gặp gỡ mọi người. Chiều cùng ngày 27/3/2020, do chị M4 vẫn nghi ngờ mối quan hệ giữa chị H và T nên chị H tiếp tục gửi cho chị M4 một đoạn video quay cảnh H và T đang quan hệ tình dục để chứng minh. Cùng thời điểm đó, T đi từ Bắc Ninh về Nam Định. Khi về nhà, T nhìn thấy tin nhắn facebook trong điện thoại của chị M4 có đoạn video chị H và T đang quan hệ tình dục nên sao chuyển đoạn video đó sang điện thoại của T. Ngày 28/3/2020, T đăng nhập vào tài khoản facebook “Hang Bui Thi” và thay đổi hình ảnh đại diện của facebook bằng những hình ảnh chị H khóa thân không mặc quần áo để bôi nhọ danh dự của chị H khiến chị H rất xấu hổ. Trưa ngày 28/3/2020, T tiếp tục sử dụng nick facebook “Hang Bui Thi” gửi đoạn video quay cảnh H và T đang quan hệ tình dục cho chị Bùi Thị M và anh Nguyễn Huy T1 nhằm mục đích làm cho H nhục nhã, xấu hổ với mọi người.

Quá trình điều tra, bị cáo Phùng Văn T và người bị hại Bùi Thị H đều khai nhận, quá trình yêu nhau, thì T và chị H có quan hệ tình dục nhiều lần và việc quan hệ tình dục là tự nguyện.

Tại Kết luận giám định số 3495/C09-P6 ngày 16/6/2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an kết luận: Không tìm thấy dấu vết cắt, ghép, chỉnh sửa nội dung trong tệp video gửi giám định.

Tại Cơ quan điều tra - Công an huyện K, Phùng Văn T đã khai nhận hành vi của mình như đã nêu trên.

Với nội dung trên tại Bản cáo trạng số 157/CT-VKSGL, ngày 01/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã Quyết định truy tố bị cáo Phùng Văn T ra trước tòa về tội “Làm nhục người khác” theo điểm a, e khoản 2 Điều 155 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Phùng Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện như đã khai nhận tại Cơ quan điều tra, bị cáo thừa nhận hành vi làm nhục đối với người bị hại là chị Bùi Thị H vào các ngày 27/3/2020, ngày 28/3/2020, bị cáo đã có hành vi đăng những hình ảnh chị Bùi Thị H không mặc quần áo trên mạng xã hội facebook, mạng zalo và gửi đoạn video có nội dung quay cảnh chị H và T đang quan hệ tình dục qua tin nhắn facebook thông qua nhóm “Bố đời” cho nhiều người biết khiến chị H nhục nhã, xấu hổ với mọi người là sai, vi phạm pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Thành phố Hà Nội thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo nội dung bản Cáo trạng số 157/CT-VKSGL, ngày 01/10/2020. Trong phần luận tội đã phân tích nguyên

nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo đã đưa ra những chứng cứ, lý lẽ kết tội đối với bị cáo. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, căn cứ nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phùng Văn T phạm tội “Làm nhục người khác”. Áp dụng điểm a, e khoản 2 Điều 155; điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Phùng Văn T mức án phạt tù từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo T đã tác động gia đình để bồi thường cho chị H số tiền 50.000.000 đồng. Chị H đã nhận tiền bồi thường, có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với T và không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định đối với bị cáo Phùng Văn T.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, lưu tại hồ sơ: - 26 trang giấy A4 in nội dung các tin nhắn từ số máy 0989454929 được lưu tên T gửi đến máy điện thoại của chị H và 01 chiếc USB ghi lại hình ảnh quan hệ tình dục của T và chị H (do chị Bùi Thị H giao nộp); - 59 trang giấy A4 in nội dung các tin nhắn trong ứng dụng zalo, facebook, messenger được gửi đến điện thoại của chị M (do chị Bùi Thị M giao nộp); Tịch thu và sung vào ngân sách Nhà nước: - 01 chiếc điện thoại di động Iphone 8 màu trắng, số Imei: 356731083861385, có lắp sim liên lạc 0989454929.

Bị cáo T sau khi nghe quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, bị cáo thừa nhận có tội và thừa nhận hành vi “Làm nhục người khác” đối với bị hại là chị Bùi Thị H vào các ngày 27/3/2020, ngày 28/3/2020, bị cáo đã có hành vi đăng những hình ảnh chị Bùi Thị H không mặc quần áo trên mạng xã hội facebook, mạng zalo thông qua nhóm “Bố đời” cho nhiều người biết và gửi đoạn video có nội dung quay cảnh chị H và T đang quan hệ tình dục qua tin nhắn facebook cho chị Bùi Thị M và anh Nguyễn Huy T1 biết khiến chị H nhục nhã, xấu hổ với mọi người là sai, vi phạm pháp luật. Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo thiếu hiểu biết pháp luật, bị cáo xin hứa không vi phạm pháp luật.

Căn cứ vào chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa người bị hại là chị Bùi Thị H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Bùi Thị M đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt. Sự vắng mặt của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo. Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Về hành vi phạm tội của bị cáo Phùng Văn T: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phùng Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp biên bản thu giữ vật chứng, Kết luận giám định, lời khai người liên quan, người làm chứng và các biên bản, tài liệu, chứng cứ khác đã được Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng tháng 8/2019, T quen biết và có quan hệ tình cảm với chị Bùi Thị H. Trong thời gian yêu nhau, T nói với chị H là chưa lập gia đình. Do vậy, chị H và T đã nhiều lần quan hệ tình dục tại nhà nghỉ trên địa bàn thị trấn G2, K, Hà Nội và chị H đã chụp ảnh, quay lại video lưu vào máy điện thoại để làm kỷ niệm. Trong thời gian này, chị H cho T biết mật khẩu điện thoại di động, tài khoản facebook, zalo của chị H. T đã tải những hình ảnh chị H không mặc quần áo từ máy điện thoại của chị về máy điện thoại của T thông qua ứng dụng Googlephoto trên mạng Internet. Sau khi, chị H phát hiện T đã có vợ và 02 con nên chủ động chấm dứt quan hệ nhưng T không đồng ý. Tháng 12/2019, T sử dụng tài khoản facebook “Hang Bui Thi” để đăng hình ảnh chị H không mặc quần áo lên mạng xã hội nhưng ngay sau đó T đã gỡ xuống và xin lỗi chị H và được chị H tha thứ, không trình báo cơ quan Công an. Đến ngày 26/3/2020, T và chị H cãi nhau; T đi lên Bắc Ninh làm việc. Trưa ngày 27/3/2020, chị H dùng điện thoại của chị Bùi Thị M và sử dụng tên facebook “Người ấy” của chị M để kết bạn với vợ T là Nguyễn Thị Ngọc M4, sinh năm 1990 và em gái T là Phùng Thị Thom, sinh năm 1993, cùng trú tại: Giao Hà, Giao Thủy, Nam Định với mục đích nói cho người nhà T biết để khuyên T chấm dứt mối quan hệ với chị H. Do chị M4 không tin

nên chị H gửi hình ảnh chụp chung của chị H và T qua tin nhắn facebook cho chị M4 để chứng minh mối quan hệ. Thấy vậy, chị M4 đã gọi điện thoại cho T để làm rõ. Do bức tức vì chị H đã nói chuyện với vợ nên T dùng tài khoản zalo “Hang Bui Thi” đăng nhập tham gia vào nhóm “Bố đời” và đăng những hình ảnh chị H khóa thân không mặc quần áo, lên nhóm cho nhiều người biết với mục đích khiến chị H xấu hổ, không dám nhìn và gặp gỡ mọi người. Chiều cùng ngày 27/3/2020, do chị M4 vẫn nghi ngờ mối quan hệ giữa chị H và T nên chị H tiếp tục gửi cho chị M4 một đoạn video quay cảnh H và T đang quan hệ tình dục để chứng minh. Cùng thời điểm đó, T đi từ Bắc Ninh về Nam Định. Khi về nhà, T nhìn thấy tin nhắn facebook trong điện thoại của chị M4 có đoạn video chị H và T đang quan hệ tình dục nên sao chuyển đoạn video đó sang điện thoại của T. Ngày 28/3/2020, T đăng nhập vào tài khoản facebook “Hang Bui Thi” và thay đổi hình ảnh đại diện của facebook bằng những hình ảnh chị H khóa thân không mặc quần áo để bôi nhọ danh dự của chị H khiến chị H rất xấu hổ. Trưa ngày 28/3/2020, T tiếp tục sử dụng nick facebook “Hang Bui Thi” gửi đoạn video quay cảnh H và T đang quan hệ tình dục cho chị Bùi Thị M và anh Nguyễn Huy T1 nhằm mục đích làm cho H nhục nhã, xấu hổ với mọi người.

[4]. Tại Kết luận giám định số 3495/C09-P6 ngày 16/6/2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an kết luận: Không tìm thấy dấu vết cắt, ghép, chỉnh sửa nội dung trong tệp video gửi giám định.

[5]. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Vào các ngày 27/3/2020, ngày 28/3/2020, Phùng Văn T có hành vi đăng những hình ảnh chị Bùi Thị H không mặc quần áo trên mạng xã hội facebook, mạng zalo thông qua nhóm “Bố đời” cho nhiều người biết và gửi đoạn video có nội dung quay cảnh chị H và T đang quan hệ tình dục qua tin nhắn facebook cho chị Bùi Thị M và anh Nguyễn Huy T1 biết khiến chị H nhục nhã, xấu hổ với mọi người. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đủ tuổi, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi làm nhục người khác của bị cáo Phùng Văn T vào các ngày 27/3/2020, ngày 28/3/2020 đối với chị Bùi Thị H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Làm nhục người khác”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, e khoản 2 Điều 155 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6]. Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo Phùng Văn T đã có hành vi phạm tội nhiều lần vào các ngày 27/3/2020, ngày 28/3/2020 nên đã phạm vào tình tiết định khung tăng nặng: “Phạm tội 02 lần trở lên”; “Sử dụng mạng máy tính mạng hoặc mạng viễn thông, phương tiện điện tử để phạm tội” được quy định tại điểm a, e khoản 2 Điều 155 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7]. Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát: Khẳng định nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, truy tố bị cáo Phùng Văn

T ra trước Tòa án theo điểm a, e khoản 2 Điều 155 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng, quan điểm của Viện kiểm sát là có căn cứ pháp luật, mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Bị cáo nhận tội, khẳng định lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và nhận thức được hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật. Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[8]. Xét tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo là ít nghiêm trọng, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, đã xúc phạm nghiêm trọng đến nhân phẩm, danh dự của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất uy tín, nhân cách của chị Bùi Thị H trước người thân, trong gia đình, và bạn bè, xã hội. Nên cần phải xử lý bằng pháp luật hình sự để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[9]. Về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện, nhân thân bị cáo không có tiền án, tiền sự. Hội đồng xét xử đánh giá bị cáo có nhân thân tốt.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình để Cơ quan cảnh sát điều tra, điều tra kết thúc vụ án sớm, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần cho bị cáo Phùng Văn T hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 .

Về tình tiết tăng nặng, bị cáo T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[10]. Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo Phùng Văn T: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đã viện dẫn, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn trong khung hình phạt đối với bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung đồng thời thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của Nhà nước và Pháp luật.

[11]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo T đã tác động gia đình để bồi thường cho chị H số tiền 50.000.000 đồng. Chị H đã nhận tiền bồi thường, có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với T và không có yêu cầu đề nghị gì khác về dân sự nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[12]. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, lưu tại hồ sơ: - 26 trang giấy A4 in nội dung các tin nhắn từ số máy 0989454929 được lưu tên T gửi đến máy điện thoại của chị H và 01 USB ghi lại hình ảnh quan hệ tình dục của T và chị H (do chị Bùi Thị H giao nộp); - 59 trang giấy A4 in nội dung các tin nhắn trong ứng dụng zalo, facebook, messenger được gửi đến điện thoại của chị M (do chị Bùi Thị M giao nộp).

- Tịch thu và sung vào ngân sách Nhà nước: - 01 chiếc điện thoại di động Iphone 8 màu trắng, số Imei: 356731083861385, có lắp sim liên lạc.

[13]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 155 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định: “Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”. Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định đối với bị cáo.

[14]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Phùng Văn T** phạm tội “Làm nhục người khác ”
2. Áp dụng điểm a, e khoản 2 Điều 155; điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Phùng Văn T 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định đối với bị cáo Phùng Văn T.

4. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét, giải quyết.

5. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

- Tịch thu, lưu tại hồ sơ: - 26 trang giấy A4 in nội dung các tin nhắn từ số máy 0989454929 được lưu tên T gửi đến máy điện thoại của chị H và 01 chiếc USB ghi

lại hình ảnh quan hệ tình dục của T và chị H (do chị Bùi Thị H giao nộp); - 59 trang giấy A4 in nội dung các tin nhắn trong ứng dụng zalo, facebook, messenger được gửi đến điện thoại của chị M (do chị Bùi Thị M giao nộp).

- Tịch thu và sung vào ngân sách Nhà nước: - 01 chiếc điện thoại di động Iphone 8 màu trắng, số Imei: 356731083861385, có lắp sim liên lạc.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng do Chi cục thi hành án dân sự huyện K đang quản lý theo Biên bản bàn giao vật chứng, tài sản ngày 16/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K, Thành phố Hà Nội).

6. Áp dụng Điều 136; Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án, bị cáo Phùng Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo. Vắng mặt người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo
- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội
- UBND xã Giao Hà, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định (Thay cho thông báo kết quả xét xử)
- Sở Tư pháp TP. Hà Nội
- Công an, VKSND huyện K
- THADS huyện K
- Lưu: Vp; Hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thành Nam

Bản án gốc này có 04 tờ, 08 trang, tại phòng nghị án, các thành viên trong Hội đồng xét xử đã tự mình đọc lại, công nhận đúng và cùng ký tên dưới đây

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa Phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo
- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội
- UBND xã Dương Quang, K, Hà Nội
(Thay cho thông báo kết quả xét xử)
- Sở Tư pháp TP. Hà Nội
- Công an, VKSND huyện K
- THADS huyện K

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu: Vp; Hồ sơ

Đoàn Thành Nam

Bản án gốc này có 10 trang, tại phòng nghị án, các thành viên trong Hội đồng xét xử đã tự mình đọc lại, công nhận đúng và cùng ký tên dưới đây

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa Phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo
- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội
- UBND xã Phù Đổng, K, Hà Nội
(Thay cho thông báo kết quả xét xử)
- Sở Tư pháp TP. Hà Nội
- Công an, VKSND huyện K
- THADS huyện K
- Lưu: Vp; Hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thành Nam